

xong; Tiền án: Không; Con ông Xa Văn I, sinh năm 1960 và bà Xa Thị M, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đà Bắc từ ngày 04/01/2022. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Xa Văn N; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; sinh ngày dd/mm/yy, tại xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Nơi cư trú: xóm M, xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Tiền án, tiền sự: Không; Con bà Xa Thị C, sinh năm 1980; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến ngày 11/01/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Xa Văn C và Xa Văn N: bà Đinh Thị Quyên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: anh Bùi Văn L, Sinh năm yy, trú tại: xóm TL, xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Xa Thị C, sinh năm yy; Trú tại: xóm M, xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa

2. Anh Xa Văn C, sinh năm yy; Trú tại: xóm CL, xã ĐC, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tư D, sinh năm yy, trú tại: xóm TT, xã PV, huyện TL, tỉnh Hòa Bình, Xa Văn N, sinh năm yy, trú tại: xóm M, xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và Xa Văn C, sinh năm yy, trú tại: xóm CLg, xã ĐC, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình là bạn cùng chơi với nhau. Cả ba người đều là lao động tự do.

Chiều ngày 19/10/2021, cả ba người đi chơi cùng nhau. Trong lúc đi chơi D có rủ C đi trộm xe mô tô bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, được D rủ, Chí đồng ý, còn N đang mãi chơi điện thoại nên không nghe thấy. Sau đó cả ba người cùng đi ăn tối. Sau khi ăn tối xong đến khoảng 20 giờ ngày 19/10/2021, cả ba người đi về xóm Tân L, xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Khi đi N đèo theo C bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 98F1 - yy, D điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát của C. Khi đi đến khu vực cầu xóm T, xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình thì C có nói với N: “Tí bọn tao đi trộm xe máy” N nói “Ừ” rồi đồng ý đi cùng. Khi đến khu vực cổng nhà máy giấy thuộc địa phận xóm TL, xã TL thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE 125 màu sơn đỏ - đen - nâu, biển kiểm soát 28D1 - 11986, C nói với D: “Xe máy kia có lấy không?”. D trả lời:

“Lấy thì lấy”, N nói: “Xe số”. Cả ba người đi qua chiếc xe mô tô khoảng 70m thì dừng lại. C sang điều khiển xe D đang đi để chờ D quay lại vị trí chiếc xe mô tô để bên vệ đường, D xuống dắt xe đó trôi xuôi dốc, rồi cả ba người cho xe rẽ xuống đường phía dưới taly âm, rồi tìm cách phá khóa điện của chiếc xe mô tô. D trực tiếp dùng tay cạy mặt nạ, yếm trước xe, tìm cách đấu khóa điện, D bảo N đi xe lên phía trên để cảnh giới, nếu có người thì chạy. N điều khiển xe lên lưng chừng dốc, C đứng phía sau đẩy xe cho N lên dốc. Khi đi lên được khoảng 07m thì bị anh Bùi Văn L phát hiện và chặn lại. N điều khiển xe bỏ chạy, còn D và C cũng bỏ chạy cùng, hiện trường để lại chiếc xe do D phá khóa trong tình trạng xe vỡ phần vỏ ốp mặt nạ đầu xe và chiếc xe không biển kiểm soát của Xa Văn C.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đà Bắc đã kết luận: Tang vật một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE 125 màu sơn đỏ - đen - nâu biển kiểm soát 28D1 - 11986, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị hiện tại là 23.333.000^d (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Đối với phụ tùng xe mô tô đã bị vỡ không sử dụng được có giá trị là 1.359.000^d (một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng)

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐB ngày 18/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Xa Văn N, Hoàng Tur D và Xa Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Hoàng Tur D, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo Xa Văn C và Xa Văn N sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Xa Văn C là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị hại có đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình phạt cho các bị cáo C và N, bị cáo N sau khi phạm tội đã đầu thú. Coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C và bị cáo N quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Hoàng Tur D lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm, do chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Xa Văn C và Xa Văn N không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Tur D, Xa Văn C và Xa Văn N.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt Hoàng Tư D từ 24 đến 30 tháng tù giam; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Xa Văn C từ 12 đến 24 tháng tù giam; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Xa Văn N từ 12 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Chiếc xe mô tô của anh Bùi Văn L do bị cáo trộm cắp, đã trả lại cho anh L, anh L không đề nghị các bị cáo bồi thường thêm, nên không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Xa Văn C và bà Xa Thị C không có yêu cầu bị cáo Xa Văn C và Xa Văn N phải trả số tiền anh C và bà C bồi thường cho anh L. Tòa không đề cập đến.

- *Về xử lý vật chứng:* Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE 125 màu sơn đỏ - đen - nâu, biển kiểm soát 28D1 - 11986, đã trả lại cho chủ sở hữu Là anh Bùi Văn L, nên không đề cập đến.

Về chiếc xe mô tô màu xanh, không biển kiểm soát, không có đăng ký, không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; Số khung RNDDHNND51.010195; Số máy VTT19JLIP52FMH mà bị cáo C sử dụng làm phương tiện để phạm tội, chưa xác định được chủ sở hữu nên được lưu tại kho vật chứng của Công an huyện Đà Bắc, để tiếp tục xác minh, nên không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

- *Về hình phạt bổ sung:* Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng.

- *Về án phí đề nghị:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa, không tham gia tranh luận; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo Xa Văn C và Xa Văn Nn đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có lời bào chữa cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Xa Văn N: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của BLHS. Xử phạt bị cáo Xa Văn N từ 06 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đối với Xa Văn C: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Đề nghị áp

dụng, khoản 1 Điều 173; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Xa Văn C từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy, hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Xa Văn N, Hoàng Tur D và Xa Văn C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Trong lúc đi chơi cùng nhau gồm Xa Văn N, Hoàng Tur D và Xa Văn C, D đã khởi xướng việc đi trộm cắp xe mô tô và D đã rủ bị cáo Chí đi trộm xe mô tô lấy tiền chi tiêu cá nhân, được C đồng ý. Trong lúc D rủ C thì bị cáo N mãi chơi điện thoại, không nghe thấy việc D rủ C đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 19h ngày 19 tháng 10 năm 2021, cả ba bị cáo đi về hướng xóm T L, xã TL, huyện Đà Bắc. Khi đi N đèo C bằng mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 98F1 - 15137, trên đường đi C có nói với N là: “Tí bọn tao đi trộm xe máy” Nguyễn nói “Ừ” rồi đồng ý đi cùng. Khi đến địa phận xóm T L, xã TL thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE 125 màu sơn đỏ - đen - nâu biển kiểm soát 28D1 - 11986, dựng ở tại vệ đường liên xã, C có nói với D: “Xe máy kia có lấy không” D trả lời: “Lấy thì lấy”, N nói: “Xe số” cả ba bị cáo đi qua chiếc xe đó khoảng 70m rồi dừng lại. C sang điều khiển xe D quay trở lại vị trí chiếc xe mô tô để ở vệ đường, D xuống dắt xe xuôi dốc phía taluy âm, D là người trực tiếp tìm cách phá khóa, D bảo N đi xe lên phía trên để canh giới, nếu có người thì chạy, C đẩy xe lên cho N. Khi đi lên được khoảng 07m thì bị anh Bùi Văn L phát hiện, các bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường.

Xét thấy, các bị cáo đã có hành vi lén lút lợi dụng đêm tối, sự sơ hở của chủ sở hữu là anh Bùi Văn L trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE 125 màu sơn đỏ - đen - nâu biển kiểm soát 28D1 - 11986, chủ sở hữu là anh Bùi Văn L, có giá trị hiện tại là 23.333.000^d (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Đối với phụ tùng xe mô tô đã bị vỡ không sử dụng được có giá trị là 1.359.000^d (một triệu ba trăm năm

mười chín nghìn đồng), xảy ra vào khoảng 20 giờ ngày 19/10/2021, tại xóm TL, xã TL, huyện Đà Bắc đã có đủ căn cứ để chứng minh các bị cáo Hoàng Tur D, Xa Văn N và Xa Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố các bị cáo Hoàng Tur D, Xa Văn C và Xa Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Xa Văn N và Xa Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Hoàng Tur D, phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Coi đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Hoàng Tur D, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Đối với các bị cáo Xa Văn Ng và Xa Văn C, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã có tác động với gia đình để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội, bằng việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo N và bị cáo C. Bị cáo C là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Xa Văn N và Xa Văn C, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt:

Trong vụ án này, cả ba bị cáo đều thực hiện một hành vi phạm tội, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D khởi xướng, rủ rê, bị cáo C đã đồng ý thực hiện hành vi đi trộm cắp xe mô tô. C lại tiếp tục rủ rê bị cáo N, được C rủ rê bị cáo N cũng đồng tình với việc đi trộm cắp xe mô tô cùng với các bị cáo D và bị cáo C. Khi thực hiện hành vi trộm cắp D là người phân công N lên cảnh giới cho bị cáo D thực hiện việc phá khóa xe mô tô do các bị cáo chiếm đoạt. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo N và bị cáo C tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo D, nhưng khi phạm tội cả ba bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và câu kết với nhau chặt chẽ, nên có tính chất đồng phạm giản đơn. Nhưng nhận thấy, bị cáo D là vai trò chính trong vụ án. Như vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 17

BLHS và hình phạt trong trường hợp đồng phạm, được quy định tại Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Tư D là người có nhân thân xấu, ngày 24/8/2021, chấp hành xong bản án về “Tội trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Đến ngày 19/10/2021, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng các bị cáo N và C; Đối với bị cáo Xa Văn N là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Đối với Xa Văn C, có nhân thân xấu bị cáo có một tiền sự. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến tháng 8/2021 thì chấp hành xong.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Tư D: Là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C đi trộm cắp tài sản, D là người trực tiếp thực hiện dắt xe khỏi vị trí của chủ sở hữu để và cạy mặt nạ, phá khóa để đấu điện nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô, trong khi đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện. Bị cáo đã có một lần bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong, chưa đưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện lối sống, mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật. Bị cáo là người có năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo bằng một bản án nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Xa Văn C: Sau khi được bị cáo D rủ rê đã tham gia phạm tội cùng bị cáo D, đã đồng ý đi trộm cắp xe mô tô, trên đường đi trộm cắp bị cáo C rủ rê thêm bị cáo N và cũng được bị cáo N đồng ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi được bị cáo D rủ rê đi trộm xe mô tô bị cáo C cùng tích cực tham gia bằng việc phát hiện chiếc mô tô rồi chỉ cho bị cáo D “Xe máy kia có lấy không” và sử dụng chiếc xe không biển kiểm soát, không có đăng ký để làm phương phạm tội. Xét thấy rằng, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo D về hành vi cố ý của bị cáo, với tính chất đồng phạm trong vụ án. Bị cáo là người có năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo C. Nhận thấy rằng, cần thiết phải có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Xa Văn N: Trên đường đi về xã TL, N dùng chiếc xe của mình chở bị cáo C, khi được bị cáo C nói: “Tí bọn tao đi trộm xe máy” N nói luôn “Ừ”. Như vậy, nhận thấy rằng N đã thể hiện ý chí đồng tình với việc cùng các bị cáo C và D thực hiện hành vi phạm tội. Khi phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE 125 màu sơn đỏ - đen - nâu biển kiểm soát 28D1 - 11986, bị cáo N và cả hai bị cáo D và C đã cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe đó. N thực hiện hành vi với vai trò cảnh giới khi được D bảo là: “Lên phía trên cảnh giới, nếu có

người thì chạy”. Với hành vi này của bị cáo đã thể hiện tính coi thường pháp luật. Bị cáo là người có năng lực hành vi, hiểu biết pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, phải xử phạt bị cáo bằng bản án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Nhưng nhận thấy rằng, bị cáo N có nhân thân tốt, có nhiều các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Xa Văn C và Xa Văn N tại phiên tòa là: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và đề nghị áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo N là có căn cứ pháp luật. Còn đối với Xa Văn C. Xét thấy rằng, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, nhưng xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 98F1 - 15137, thuộc chủ sở hữu của bà Xa Thị C do bị cáo N sử dụng và chiếc xe mô tô màu xanh, không biển kiểm soát, không có đăng ký, không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; Số khung RNDDHNND51.010195; Số máy VTT19JLIP52FMH do bị cáo C sử dụng. Khi các bị cáo N và C mượn bà C và anh C không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự của bà C và anh C trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Bùi Văn L, đã nhận lại tài sản và số tiền do các bị cáo C và N bồi thường, Anh L không có yêu cầu. Tòa án không đề cập đến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Xa Văn C và bà Xa Thị C không có yêu cầu các bị cáo Xa Văn C, Xa Văn N và Hoàng tư D phải liên đới trả số tiền mà anh C và bà C đã bồi thường cho anh L. Tòa không đề cập đến.

[6] Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, biển kiểm soát 98F1 - 15137, bị cáo Xa Văn N sử dụng làm phương tiện vào việc phạm tội, được xác định là tài sản thuộc sở của bà Xa Thị C. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Về chiếc xe mô tô màu xanh, không biển kiểm soát, không có đăng ký, không gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; Số khung RNDDHNND51.010195; Số máy VTT19JLIP52FMH mà bị cáo C sử dụng làm phương tiện để phạm tội, do không xác định được chủ sở hữu, không được đăng ký quản lý theo quy định của pháp luật, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã lưu lại kho vật chứng, bảo quản để tiếp tục xác minh làm rõ. Xét thấy, việc CQCSĐT Công an huyện Đà Bắc không đưa vào hồ sơ vụ án để xử lý vật chứng trong vụ án này, mà lưu lại kho vật chứng để tiếp tục xác minh, làm rõ thêm là có căn cứ, chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Điều 136; khoản 3 Điều 329; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

2. Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Tur D, Xa Văn C và Xa Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Hoàng Tur D 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 28/12/2021;

Xử phạt bị cáo Xa Văn C 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 04/01/2022;

Xử phạt bị cáo Xa Văn N 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (*hai bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án (05/5/2022).

Giao bị cáo Xa Văn N cho UBND xã TL, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (*hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Tur D, Xa Văn C và Xa Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ công an huyện Đà Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Xa Văn Đăng